

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025;*

*Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 58/TTr-BDT ngày 10/02/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025 (sau đây gọi tắt là chính sách).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Ban Dân tộc tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách; tổng hợp số lượng đối tượng, nhu

cầu kinh phí; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí ngân sách thực hiện hằng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh định kỳ hằng năm và đột xuất tình hình thực hiện chính sách.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách. Quý IV năm 2025, tổ chức rà soát, đề xuất phương án, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

## 2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề nghị của Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ trì, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí ngân sách hằng năm thực hiện chính sách.

b) Kiểm tra, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng chính sách vào Quỹ bảo hiểm y tế; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, quản lý kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo đúng quy định.

## 3. Sở Y tế

a) Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh từ tuyến huyện đến tuyến xã nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh; cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ thông tin về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

b) Báo cáo kết quả công tác khám chữa bệnh cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo định kỳ.

## 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Ban Dân tộc tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế theo đúng quy định, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh.

b) Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Tài chính kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

## 5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Chủ trì ký hợp đồng với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

b) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp huyện cung cấp biểu mẫu, hướng dẫn UBND cấp xã trong việc lập danh sách, quản lý danh sách người dân tộc thiểu số được hỗ trợ bảo hiểm y tế.

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí ngân sách hằng năm thực hiện chính sách.

d) Tổng hợp số lượng đối tượng được hưởng chính sách và kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, đề nghị Sở Tài chính chuyển vào Quỹ bảo hiểm y tế theo từng tháng đảm bảo không trùng lặp đối tượng, đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh của các đối tượng; đồng thời thanh quyết toán kinh phí được cấp theo quy định.

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về tình hình thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số; tình hình thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế và gửi Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

#### 6. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

Định kỳ 6 tháng cung cấp danh sách các xã khu vực III, khu vực II theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ đạt chuẩn nông thôn mới cho Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp.

#### 7. Các Sở, ngành và các Hội, đoàn thể

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

#### 8. UBND các huyện

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn UBND các xã, thị trấn lập danh sách đối tượng người dân tộc thiểu số đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tại địa phương.

b) Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền để người dân hiểu, nắm rõ quyền lợi khám chữa bệnh được hưởng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

c) Định kỳ (6 tháng và một năm) báo cáo kết quả thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để theo dõi, chỉ đạo.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch

UBND các huyện: Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Nam Trà My, Bắc Trà My, Tiên Phước, Núi Thành, Hiệp Đức, Đại Lộc và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KTTH, KTN<sub>(Th)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**